TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/DS-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cư
Bà Vũ Thị Phượng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị V (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ Y, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Q trình bày:***

Vào các ngày 25 và 30/12/2015 âm lịch, bà Q có giao cho bà Lê Thị V một số hàng hóa để bán gồm quần áo phật tử, áo tràng, đồ em bé và đồ chay các loại với tổng số tiền hàng là 34.543.000 đồng. Sau đó, bà V đã trả được cho bà Q số tiền 4.600.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 26/12/2015 âm lịch trả 700.000 đồng;

+ Ngày 30/12/2015 âm lịch trả 500.000 đồng;

+ Ngày 01/01/2016 âm lịch trả 1.800.000 đồng;

+ Ngày 02/01/2016 âm lịch trả 500.000 đồng;

+ Ngày 03/01/2016 âm lịch trả 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, bà V có trả lại cho bà Q một số hàng hóa tương đương với số tiền 16.067.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền và hàng đã thanh toán thì bà V còn nợ bà Q 13.876.000 đồng. Toàn bộ các khoản nêu trên đã được các bên lập giấy viết tay và có chữ ký của bà V xác nhận.

Đối với số tiền còn nợ, mặc dù bà Q đã nhiều lần yêu cầu bà V phải trả, nhưng đến nay bà V vẫn chưa trả cho bà Q.

Nay, bà Q yêu cầu bà V phải trả cho bà Q toàn bộ số tiền còn nợ từ việc mua bán tài sản là 13.876.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Lê Thị V: (vắng mặt)

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng:

Vụ án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, riêng đối với các thủ tục khác đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã vi phạm các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhận thấy việc nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị V phải trả số tiền còn thiếu từ việc mua bán tài sản là có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ án trên thuộc loại quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Lê Thị V đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Nội dung giải quyết:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Đoàn Thị Q cung cấp nhận thấy trước đây giữa bà Q và bà Lê Thị V có mối quan hệ với nhau trong việc mua bán hàng hóa.

Nhận thấy, tại các giấy xác nhận nợ giữa các bên thể hiện từ ngày 01 đến ngày 06/01/2016 âm lịch bà Quyết có giao hàng cho bà V bán với tổng số tiền hàng là 34.543.000 đồng. Sau đó, bà V đã trả được cho bà Q số tiền 4.600.000 đồng và một số hàng hóa có trị giá là 16.067.000 đồng. Đối với số tiền còn thiếu là 13.876.000 đồng thì đã được bà V ký xác nhận.

Xét yêu cầu của bà Q về việc buộc bà V phải trả số tiền còn thiếu nêu trên thì thấy: Tại các giấy xác nhận nợ không có điều nào thể hiện việc bà V đã trả cho bà Q số tiền còn thiếu 13.876.000 đồng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cũng như niêm yết các văn bản tố tụng yêu cầu bà V đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng bà V vẫn vắng mặt, do đó bà V phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy yêu cầu của bà Đoàn Thị Q về việc buộc bà Lê Thị V phải trả lại số tiền còn thiếu 13.876.000 đồng phát sinh từ việc mua bán tài sản là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải nộp; bị đơn phải nộp số tiền là 13.876.000 đồng x 5% = 693.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Q.

1. Buộc bị đơn bà Lê Thị V có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị Q số tiền 13.876.000 đồng (mười ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị V phải chịu số tiền 693.000 đồng (sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho bà Đoàn Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 347.000 đồng (ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002309 ngày 17/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa